

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-PT
Ngày 30/11/2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán:

Bà Phạm Thị Thúy Quỳnh.

Bà Trần Thị Mỹ Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bảo Châu - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2022/TLPT-HNGĐ ngày 17/10/2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 84/2022/HNGĐ-ST ngày 21/07/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 23/2022/QĐ-PT, ngày 25/10/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H. Sinh năm 1986.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm Quang Hưng, xã CQ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở hiện tại: Bản Cồn, xã CQ, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Cao Thanh H. Sinh năm 1983

Nơi đăng ký HKTT: Xóm Quang Hưng, xã CQ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở hiện tại: Bản Cồn, xã CQ, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 84/2022/HNGĐ-ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q thì vụ án có nội dung như sau:

Chị Nguyễn Thị H làm đơn khởi kiện ly hôn với anh Cao Thanh H, có nội dung: Chị H và anh H kết hôn ngày 20/5/2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hạ Sơn, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xích mích lẫn nhau, nguyên nhân do cả hai không hòa hợp, không hiểu nhau, bất đồng về quan điểm. Vợ chồng không thể bàn bạc, nói chuyện với nhau để giải quyết mâu thuẫn, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng sút mẻ và mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Từ đầu năm 2021 đến nay chị H và anh H đã sống ly thân, cả hai không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H và anh H được ly hôn.

Vợ chồng có 02 con chung là Cao Nguyễn Thanh Phong, sinh ngày 20/9/2009 và Cao Thanh Thiên, sinh ngày 20/8/2015. Chị và anh H ly hôn, hai bên thỏa thuận chị nuôi dưỡng con chung Cao Nguyễn Thanh Phong còn anh H nuôi dưỡng con chung Cao Thanh Thiên.

Về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/4/2022, bị đơn anh Cao Thanh H trình bày: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn do hai bên không hiểu nhau, bất đồng về quan điểm sống. Hơn 01 năm nay vợ chồng anh đã sống ly thân và không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Anh mong muốn vợ chồng hòa thuận, đoàn tụ để nuôi dạy các con, tuy nhiên nếu chị H cương quyết xin ly hôn, anh cũng không níu kéo, anh đồng ý ly hôn chị H.

Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Thanh Phong và Thanh Thiên như chị H trình bày. Vợ chồng ly hôn, anh nhất trí như đề nghị của chị H, anh nuôi dưỡng con chung Thanh Thiên, giao chị H nuôi dưỡng con chung Thanh Phong.

Về tài sản: Anh H và chị H có tài sản chung là đất và ngôi nhà trên đất (đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị Nguyễn Thị H). Vợ chồng ly hôn, anh yêu cầu được chia đôi nhà, đất cho anh và chị H. Tuy nhiên anh H không nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo của Tòa án.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 84/2022/HNGĐ-ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q đã quyết định: Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56;

Điều 38, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Cao Thanh H. Về con chung: Giao con chung Cao Nguyễn Thanh Phong, sinh ngày 20/9/2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Cao Thanh Thiên, sinh ngày 20/8/2015 cho anh Cao Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian nuôi dưỡng kể từ tháng 7/2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản của anh Cao Thanh H. Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý tạm ứng án phí, án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/8/2022, bị đơn là anh Cao Thanh H kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm, giải quyết việc phân chia tài sản. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Cao Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên nội dung kháng cáo và các nội dung đã trình bày.

Chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật; về nội dung: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh Cao Thanh H. Tuy nhiên, quá trình giải quyết sơ thẩm anh Cao Thanh H có yêu cầu chia tài sản chung nhưng không nộp tạm ứng án phí nên Tòa án không thụ lý yêu cầu này, nhưng tại phần quyết định của bản án sơ thẩm lại tuyên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản của anh H là không đúng quy định. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Cao Thanh H, áp dụng khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa bản án sơ thẩm theo hướng không tuyên đình chỉ yêu cầu chia tài sản của anh Cao Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, xét kháng cáo của bị đơn là anh Cao Thanh H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn là anh Cao Thanh H kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung kháng cáo của anh Cao Thanh H.

[2.1] Về yêu cầu chia tài sản:

Chị Nguyễn Thị H khởi kiện vụ án, xin được ly hôn với anh Cao Thanh H và giải quyết nuôi con chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án nhân dân huyện Q đã có thông báo số 72/TB-TLVA ngày 22/10/2022 thông báo thụ lý vụ án. Tại bản tự khai ngày 13/4/2022 (vào lúc 16 giờ 50), sau khi Tòa án đã lấy lời khai), anh H yêu cầu xử lý tài sản chung vợ chồng. Ngày 11/5/2022, anh H có đơn yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng, yêu cầu định giá tài sản chung. Người liên quan là ông Cao Xuân Vinh và bà Cao Thị Loan (bố mẹ anh H) không có tranh chấp gì về tài sản, chỉ yêu cầu chia phần nhà cho anh H (Không có yêu cầu độc lập).

Ngày 11/5/2022, Tòa án nhân dân huyện Q đã có các Thông báo số 67/TB-TA về việc nộp tiền tạm ứng án phí và Thông báo số 68/TB-TA về việc nộp dự phí định giá tài sản. Các thông báo này đã được gửi cho anh Cao Thanh H theo biên bản giao nhận ngày 11/5/2022.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 07/06/2022, anh Cao Thanh H trình bày không có yêu cầu phản tố trong vụ án.

Ngày 08/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Q đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt hợp lệ cho anh Cao Thanh H, nhưng anh H vắng mặt tại phiên tòa.

Theo quy định tại Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Bị đơn có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn trong vụ án dân sự pH nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm. Anh Cao Thanh H đã nhận được thông báo nộp tiền tạm ứng án phí nhưng không nộp; anh H cũng không xuất trình tài liệu về việc được miễn tiền tạm ứng án phí. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Q không thụ lý yêu cầu phản tố của anh Cao Thanh H là có căn cứ. Do cấp sơ thẩm không thụ lý và không xem xét giải quyết tranh chấp tài sản, nên cấp phúc thẩm không có thẩm quyền xem xét.

[2] Về việc hủy án sơ thẩm

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định trong việc ban hành văn bản tố tụng, tổng đạt hợp lệ cho các đương sự; thu thập đầy đủ chứng cứ trong phạm vi khởi kiện của nguyên đơn; quyết định của bản án đúng với nội dung khởi kiện. Về quan hệ hôn nhân và con cái, khi giải

quyết sơ thẩm anh H cũng đồng ý như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về yêu cầu phân chia tài sản, như đã được phân tích tại mục [1] phần nhận định bản án này.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Cao Thanh H về hủy bản án sơ thẩm và giải quyết phân chia tài sản.

[3] Quá trình giải quyết sơ thẩm anh Cao Thanh H có yêu cầu chia tài sản chung nhưng không nộp tạm ứng án phí nên Tòa án không thụ lý yêu cầu này, nhưng tại phần quyết định của bản án sơ thẩm lại tuyên *“Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản của anh Cao Thanh H”* là không đúng quy định. Tuy nhiên, căn cứ nội dung khởi kiện đã được Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết, cấp phúc thẩm không thay đổi gì về phần quyết định (đối với nội dung khởi kiện). Vì vậy có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS (giữ nguyên bản án sơ thẩm), đồng thời không tuyên nội dung đình chỉ yêu cầu chia tài sản của anh Cao Thanh H trong bản án phúc thẩm. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về nội dung này.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn kpH chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Cao Thanh H, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

[2] Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 38, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Cao Thanh H.

Về con chung: Giao con chung Cao Nguyễn Thanh Phong, sinh ngày 20/9/2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Cao Thanh Thiên, sinh ngày 20/8/2015 cho anh Cao Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian nuôi dưỡng kể từ tháng 7/2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H pH chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000,đ chị Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0007312 ngày 20/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

Án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Cao Thanh H pH chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí anh Cầu đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q theo biên lai số 0006924 ngày 25/8/2022.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS h. Q;
- Các đương sự;
- UBND xã Hạ Sơn, H. Q;
- Lưu HSVA. TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Cường